

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
thị xã Phước Long thời kỳ đến năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKH ngày 07/02/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP và Nghị định số 92/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 194/2006/QĐ-TTg ngày 24/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước thời kỳ 2006 - 2020;

Xét đề nghị của UBND thị xã Phước Long tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 08/12/2011, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1258/TTr-SKHĐT ngày 13/12/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Phước Long thời kỳ đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

**I. Quan điểm và mục tiêu phát triển**

**1. Quan điểm phát triển:**

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, mở rộng sản xuất, lấy hiệu quả kinh tế và chất lượng cuộc sống làm tiêu chuẩn phát triển, sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ;

- Thực hiện tốt chiến lược tăng trưởng kinh tế đi đôi với chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân;



- Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa các ngành sản xuất, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ - thương mại, phát triển công nghiệp, trước hết là công nghiệp chế biến nông, lâm sản.

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao mặt bằng dân trí, đảm bảo quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt phát triển mạnh dịch vụ và thương mại, du lịch, xác định đây là ngành kinh tế mũi nhọn. Mở rộng sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng - an ninh, xứng đáng với vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh của tỉnh Bình Phước và cả nước.

## 2. Mục tiêu phát triển:

### 2.1. Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng Phước Long trở thành thị xã có kinh tế phát triển, xã hội công bằng và văn minh, đảm bảo vững chắc về quốc phòng - an ninh, gia tăng phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, từng bước công nghiệp hóa - hiện đại hóa nền kinh tế;

- Khai thác tốt nhất tiềm năng và lợi thế, phát huy nội lực, tạo môi trường thật sự hấp dẫn nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực;

- Sớm tạo nên đột phá về kinh tế, mở rộng dịch vụ - thương mại, công nghiệp chế biến, đưa thị xã Phước Long trở thành đơn vị vững mạnh ở vị trí chiến lược của tỉnh và cả nước. Thị xã Phước Long sẽ trở thành trung tâm về dịch vụ, thương mại, du lịch của cụm phía Bắc tỉnh;

- Thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (VA) bình quân giai đoạn 2011 - 2020 là 13,4%/năm. Trong đó, giai đoạn 2011 - 2015 là 12,2%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 là 14,6%/năm (theo giá cố định 1994).

- Cơ cấu kinh tế: Tăng tỷ trọng dịch vụ - thương mại để cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng dịch vụ - thương mại, công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp (theo giá thực tế dự báo). Cụ thể như sau:

Tổng giá trị tăng thêm (VA) và cơ cấu giá trị tăng thêm của thị xã:

Hạng mục	TH. 2010	QH. 2015	QH. 2020
<b>I. Tổng giá trị tăng thêm (VA)</b>			
<i>Giá so sánh 1994</i> (triệu đồng)	<b>399.040</b>	<b>709.413</b>	<b>1.399.544</b>
1. Nông nghiệp - thủy sản	71.023	87.747	111.104
2. Công nghiệp - xây dựng	214.602	359.154	672.770
3. Dịch vụ - thương mại	113.415	262.511	615.670

<b>Giá thực tế</b>	<b>995.128</b>	<b>1.874.569</b>	<b>4.333.900</b>
1. Nông nghiệp - thủy sản	236.701	264.279	368.407
2. Công nghiệp - xây dựng	469.848	841.828	1.906.890
3. Dịch vụ - thương mại	288.579	768.462	2.058.604
<b>II. Cơ cấu giá trị tăng thêm (%)</b>			
<b>Giá thực tế</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
1. Nông nghiệp - thủy sản	23,79	14,10	8,50
2. Công nghiệp - xây dựng	47,21	44,91	44,00
3. Dịch vụ - thương mại	29,00	40,99	47,50
<b>III. Mức tăng trưởng VA (%/năm)</b>	<b>2011-2015</b>	<b>2016-2020</b>	<b>2011-2020</b>
<b>Tổng số</b>	<b>12,20</b>	<b>14,56</b>	<b>13,37</b>
1. Nông nghiệp - thủy sản	4,32	4,83	4,58
2. Công nghiệp - xây dựng	10,85	13,37	12,10
3. Dịch vụ - thương mại	18,28	18,59	18,43
- Dân số TB (người)	<b>46.500</b>	<b>54.000</b>	<b>63.000</b>
- VA/người (giá TT) triệu đồng	<b>21,40</b>	<b>35,00</b>	<b>68,80</b>
- VA/người (giá 1994) triệu đồng	<b>8,60</b>	<b>13,10</b>	<b>22,20</b>

- Giá trị tăng thêm (theo giá thực tế) bình quân đầu người năm 2015 là 35 triệu đồng, tương đương 1.850 USD; năm 2020 là 68,8 triệu đồng, tương đương 3.200 USD;

- Tỷ lệ huy động VA vào ngân sách nhà nước 12-13%/ năm;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 40% năm 2015 và khoảng 55% vào năm 2020;
- Năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo <1,2% (tiêu chí mới) và năm 2020 còn dưới 1%;
- Trường chuẩn quốc gia: Năm 2015 có 30% trường đạt chuẩn quốc gia; năm 2020 có 50% trường đạt chuẩn quốc gia;
- Tỷ lệ Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia 2015 là 80%;
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia năm 2015 là 95% và năm 2020 là 100%;
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2015 là 90% (khu vực đô thị 100%) và năm 2020 là 98%;
- Đến năm 2015 có hai xã Long Giang và Phước Tín đạt chuẩn nông thôn mới (theo các tiêu chí của Chính phủ).

## **II. Định hướng phát triển một số ngành và lĩnh vực chủ yếu**

### **1. Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản:**

Sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, xác định và phát triển các vùng chuyên canh (cây công nghiệp, cây ăn quả, rau thực phẩm, hoa và cây cảnh), chăn nuôi gia súc gia cầm, thủy sản, khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, nguồn nước và nguồn nhân lực. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi, thâm canh tăng năng suất và tăng chất lượng nông sản hàng hóa, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Nông nghiệp phải lấy mục tiêu cung cấp sản phẩm xuất khẩu, nông sản phục vụ du lịch, các khu đô thị lớn với chất lượng cao (thịt, trứng), rau an toàn, hoa cây cảnh;

Tăng trưởng giá trị sản xuất nông nghiệp (giá 1994) bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 5,56%/năm (trong đó, trồng trọt tăng 5,39%/năm và chăn nuôi 6,19%/năm); giai đoạn 2016 - 2020 tăng 4,81% (trong đó, trồng trọt tăng 4,56%/năm và chăn nuôi tăng 5,87%/năm). Cả giai đoạn 2011 - 2020 tăng 5,18%/năm (trồng trọt 4,97%/năm và chăn nuôi 6,03%/năm);

- Cơ cấu giá trị sản xuất nội bộ ngành nông nghiệp (theo giá thực tế) có xu hướng giảm dần tỷ trọng chăn nuôi vì điều kiện phát triển đô thị, giảm bớt nguy cơ ô nhiễm môi trường, tăng cường dịch vụ nông nghiệp;

Chuyển dịch cơ cấu giá trị sản xuất nội bộ ngành nông nghiệp:

(Đơn vị tính: %)

Hạng mục	TH. 2010	QH. 2015	QH. 2020
1. Trồng trọt	70,88	78,60	73,76
2. Chăn nuôi	27,77	20,10	24,91
3. Dịch vụ nông nghiệp	1,35	1,30	1,33

Ngành lâm nghiệp: Bảo vệ, chăm sóc rừng đặc dụng hiện có, phát triển loại hình du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học trên cơ sở gắn kết tài nguyên rừng và các tài nguyên tự nhiên khác với cảnh quan thiên nhiên và các giá trị về văn hóa - lịch sử núi Bà Rá. Gắn phát triển kinh tế rừng với đảm bảo quốc phòng - an ninh, đồng thời xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao

Chỉ tiêu phát triển đất lâm nghiệp đến năm 2020:

Đơn vị (phường, xã)	Tổng số (ha)	Trong đó: rừng đặc dụng
1- Phường Sơn Giang	1.046	1.046
2- Phường Thác Mơ	27	27
3- Xã Phước Tín	133	133
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.206</b>	<b>1.206</b>

Ngành thủy sản: Phát triển nuôi thủy sản trên cơ sở diện tích ao hồ đã có, tăng cường nuôi lồng bè, đồng thời chuyển đổi một số diện tích đất lúa một vụ có năng suất thấp sang nuôi thủy sản, gia tăng khối lượng sản phẩm hàng hóa và thu nhập trên một đơn vị diện tích mặt nước. Sản lượng thủy sản đến năm 2015 đạt 168 tấn;

trong đó thủy sản nuôi 136 tấn; đến năm 2020 đạt 373 tấn, trong đó thủy sản nuôi là 347 tấn.

## **2. Ngành công nghiệp - xây dựng:**

Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên cơ sở hỗ trợ ngành nông nghiệp và các ngành kinh tế khác, tập trung vào công nghiệp chế biến nông, lâm sản (mộc dân dụng, đồ gỗ xuất khẩu...), chế biến thức ăn gia súc, tận dụng tốt nhất nguồn nguyên liệu tại chỗ (cao su, điều, trái cây các loại), sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất công cụ cầm tay và mở thêm một số ngành công nghiệp cần nhiều lao động (may mặc, sản xuất giày da...);

Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng giai đoạn 2011 - 2020 là 12,63%/năm, chia ra giai đoạn 2011 - 2015 là 10,92%/năm (trong đó, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có tốc độ tăng 10,93%/năm); giai đoạn 2016 - 2020 là 14,36%/năm (trong đó công nghiệp - TTCN tăng 14,41%/năm - theo giá so sánh 1994).

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2015 chiếm 62,6%, đến năm 2020 là 61,9% trong tổng giá trị sản xuất toàn thị xã (theo giá thực tế dự báo).

Quỹ đất quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Phước Tín là 50 ha.

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (theo giá SS 1994) năm 2010 là 643.667 triệu đồng, năm 2015 là 1.081.361 triệu đồng, năm 2020 là 2.119.467 triệu đồng.

## **3. Thương mại - dịch vụ:**

Xây dựng Phước Long thành trung tâm của vùng phía Bắc tỉnh, gồm thị xã Phước Long, các huyện Bù Gia Mập, Bù Đăng, Bù Đốp về các lĩnh vực dịch vụ, thương mại và du lịch. Mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu, hình thành các cụm dân cư đô thị, các cụm thương mại, dịch vụ, tăng khả năng kích cầu trong xã hội. Phát triển các chợ trung tâm của hai xã Phước Tín và Long Giang, chú trọng hệ thống thương nghiệp bán buôn và bán lẻ, đa dạng hóa ngành hàng. Xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị và các kênh phân phối hợp lý, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế và các loại hình tổ chức, tạo sức mạnh hợp tác và kinh doanh có hiệu quả.

- Tốc độ tăng giá trị (theo giá SS 1994) giai đoạn 2011 - 2020 là 18,35%/năm. Trong đó, giai đoạn 2011 - 2015 là 18,1%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 là 18,59%/năm;

- Giá trị sản xuất dịch vụ - thương mại trong tổng thể nền kinh tế (theo giá thực tế) năm 2010 chiếm 19,1%, đến năm 2015 là 25,88% và năm 2020 là 30,57%;

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá SS 1994) ngành thương mại - dịch vụ năm 2010 là 164,37 tỷ đồng, năm 2015 là 377,714 tỷ đồng và năm 2020 là 885,856 tỷ đồng.

## **4. Phát triển kết cấu hạ tầng:**

Phát triển mạng lưới giao thông của thị xã phải gắn kết với quốc lộ, tỉnh lộ, đảm bảo cho công tác vận chuyển hàng hóa và đi lại được thuận lợi, nhanh chóng.

Mở rộng, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn (thuộc địa bàn hai xã Phước Tín và Long Giang), kết hợp bố trí hợp lý các khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường và tập quán sinh sống của nhân dân. Đảm bảo phục vụ tốt phát triển kinh tế - xã hội gắn với mục tiêu bảo vệ an ninh - quốc phòng;

Phân đầu đến năm 2015 có 99% số hộ sử dụng điện lưới quốc gia, năm 2020 đạt 100% số hộ sử dụng điện, hoàn thành việc nâng cấp đường dây trung thế, hạ thế, đến các điểm dân cư tập trung, các cụm công nghiệp và các cơ sở kinh tế - xã hội khác, tổng chiều dài đường dây trung thế đến năm 2020 khoảng 150 km (đường dây ba pha chiếm khoảng 70%) và 120 km đường dây hạ thế. Tổng công suất điện năm 2015 đạt 25.000 KVA, với tốc độ tăng phụ tải hàng năm là 20%, dự kiến cơ cấu sử dụng điện thương phẩm dùng cho sinh hoạt là 50% và sản xuất 40%, nhu cầu khác khoảng 10%. Đầu tư thêm các trạm biến áp hạ thế từng khu vực phục vụ dân sinh hoạt và sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ thương mại;

Phát triển cáp quang, tăng công suất tổng đài bưu điện trung tâm thị xã, kết hợp với hệ thống vi ba số để nâng cao chất lượng viễn thông, phủ sóng di động đều khắp 100% các phường, xã. Đầu tư tăng số lượng thuê bao để đảm bảo thông tin liên lạc, đưa chỉ tiêu điện thoại bình quân 20 máy/100 dân (cố định) năm 2015 và 25 máy/100 dân vào năm 2020. Nâng cấp điểm bưu điện văn hóa xã (2/2 xã) phục vụ nhu cầu văn hóa, nâng cao dân trí cho người dân;

Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% số hộ đô thị vào năm 2015 với định mức 100 lít/người/ngày và năm 2020 là 120 lít/người/ngày. Khu vực nông thôn, phân đầu đến năm 2015 có 90% số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh với định mức 80 lít/người/ngày. Đến năm 2020 có 98% số hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh, bình quân 100 lít/người/ngày;

Nâng cấp, tu bổ các hồ chứa hiện có nằm trong địa bàn thị xã gồm hồ Đăk Rạt (phường Long Phước), hồ Long Thủy (phường Long Thủy), chủ yếu giữ nước, tăng độ ẩm, cải tạo tiêu khí hậu và phát triển các cơ sở phục vụ cảnh quan du lịch.

**Định hướng phát triển đô thị:**

-Thị xã Phước Long là đô thị loại IV, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và trung tâm thương mại - dịch vụ, tập trung tất cả các cơ quan chủ chốt của thị xã, được đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng tốt nhất của thị xã là nhân tố của sự tăng trưởng. Định hướng kiến trúc đô thị là hiện đại hóa, kết hợp với giữ gìn tôn tạo các kiến trúc truyền thống. Dự kiến dân số thành thị năm 2015 là 43.200 người, năm 2020 là 50.400 người; quy mô đô thị có cơ sở vật chất tương đương với đô thị có 50.000 dân;

-Trên cơ sở Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị khu trung tâm thị xã với quy mô 50.000 dân, trong đó khu trung tâm hành chính có diện tích 96,35 ha. Đến năm 2020 và những năm về sau, khi dân số tăng sẽ nghiên cứu mở rộng khu đô thị trung tâm cho phù hợp;

-Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông nội thị, hệ thống cấp thoát nước, cây xanh, các loại hình dịch vụ, khu dân cư tập trung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển thương mại và dịch vụ, hướng đầu tư xây dựng mới theo tiêu chuẩn đô thị hiện đại.

### **5. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:**



**- Giáo dục và đào tạo:**

Hệ mầm non (nhà trẻ và mẫu giáo): mỗi xã, phường có 1 - 2 trường và bố trí địa điểm thuận lợi cho trẻ đi học. Phân đầu huy động học sinh đúng độ tuổi vào bậc học mầm non 100%, huy động 100% học sinh hoàn thành bậc mầm non vào tiểu học và hoàn thành bậc tiểu học vào THCS; bình quân trường học 15 m<sup>2</sup>/học sinh;

Bậc tiểu học: tổng số 10 trường, bố trí địa điểm thích hợp, huy động số em đến tuổi đi học đến trường năm 2015 và 2020 là 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành bậc tiểu học đạt 98 - 100%. Tổng số học sinh năm 2020 là 8.680 em; bình quân trường, lớp 20 m<sup>2</sup>/học sinh;

Bậc trung học cơ sở: mỗi phường, xã có một trường, bố trí địa điểm thuận lợi cho học sinh đi học. Năm 2015 huy động 100% số em hoàn thành bậc tiểu học vào THCS. Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 95 - 97%. Tổng số học sinh dự kiến 6.400 em, bình quân trường, lớp là 20 m<sup>2</sup>/học sinh;

Trung học phổ thông: dự kiến có 2 trường THPT là Trường THPT Phước Long (phường Long Thủy) và Trường THPT tại phường Long Phước, thu nhận học sinh các phường, xã lân cận. Phân đầu năm 2015 là 75% và năm 2020 là 85% số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục vào học ở trường THPT; tổng số học sinh THPT năm 2020 là 3.260 em, bình quân trường, lớp là 20 m<sup>2</sup>/học sinh;

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: năm 2015 là 30% cho mỗi cấp học và 50% năm 2020. Phân đầu năm 2015 có 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó 20% đạt trên chuẩn quốc gia;

- Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng: tuổi thọ trung bình của dân cư năm 2020 là 72 tuổi; tỷ lệ trẻ sơ sinh < 2,5 kg còn dưới 5%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi năm 2015 < 1,3%, năm 2020 là < 1%; chỉ tiêu số bác sỹ/ vạn dân là 7 bác sỹ (năm 2015) và 8 bác sỹ (năm 2020); trạm y tế đạt chuẩn quốc gia năm 2015 là 80%.

- Phát triển văn hóa thông tin - thể dục thể thao: xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa với 100% số hộ tham gia, số gia đình đạt chuẩn văn hóa năm 2015 khoảng 90%, năm 2020 khoảng 95%. Đến năm 2015 có 50% khu phố, thôn có nhà văn hóa, hàng năm có 50% khu dân cư tiên tiến. Xây dựng và đảm bảo hoạt động tốt Đài truyền thanh thị xã, Trạm truyền thanh phường, xã hoạt động đều đặn, nội dung chương trình thiết thực. Nâng mức hưởng thụ văn hóa lên 25 - 30 lần/người/năm. Phát huy phong trào văn nghệ quần chúng trong cơ quan, ban ngành thị xã và trên địa bàn các xã, phục vụ nhu cầu của nhân dân, nhất là chào mừng các ngày lễ lớn. Phân đầu duy trì thành tích là đơn vị có phong trào thể dục thể thao mạnh của tỉnh, phân đầu số người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao khoảng 30-35% dân số.

- Chính sách xã hội: công tác đền ơn đáp nghĩa tiếp tục duy trì và phát triển, chính sách chăm lo cho các đối tượng có công với cách mạng được đặc biệt ưu tiên. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, các chính sách tín dụng cho hộ nghèo, hỗ trợ y tế, hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ đất sản xuất, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ nghèo.

**6. Các lĩnh vực khác:**

- Tài chính, ngân hàng: đẩy mạnh phát triển các hoạt động tín dụng, ngân hàng, dịch vụ cho thuê tài chính nhằm huy động các nguồn vốn trong xã hội và hỗ trợ kịp thời, hiệu quả vốn đầu tư phát triển;

- Quốc phòng - an ninh: nâng cao chất lượng và số lượng quân thường trực, từng bước xây dựng theo yêu cầu chính quy, hiện đại. Xây dựng lực lượng giỏi về nghiệp vụ, vững về chính trị, chống diễn biến hòa bình. Thực hiện tốt kế hoạch bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### **III. Các giải pháp thực hiện quy hoạch**

#### **1. Huy động vốn:**

Các nguồn vốn bao gồm: vốn đầu tư nước ngoài, vốn ngân sách nhà nước, vốn vay, vốn của nhân dân, doanh nghiệp, các nhà đầu tư, vốn hình thành từ quỹ đất. Vốn đầu tư phát triển nông nghiệp chủ yếu là huy động trong nhân dân và nguồn vốn tín dụng. Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ phần chuyển giao công nghệ và khoa học - kỹ thuật phát triển nông nghiệp, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư;

- Vốn đầu tư cho công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, phát triển du lịch chủ yếu thông qua hợp tác, liên kết, liên doanh và doanh nghiệp;

- Vốn đầu tư cho kết cấu cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội chủ yếu là ngân sách và nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức quốc tế phi chính phủ.

#### **2. Cơ chế, chính sách:**

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, đẩy mạnh hoạt động đầu tư đối ngoại, thông tin quảng bá kịp thời các dự án đầu tư thuộc ngành và lĩnh vực có lợi thế. Tạo điều kiện cho nhà đầu tư tiếp cận với các dự án trên địa bàn thị xã;

Quán triệt, triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực hiện phát triển nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa;

Phối hợp lồng ghép các dự án phát triển kinh tế - xã hội với các dự án phát triển du lịch và xây dựng đô thị để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội.

#### **3. Phát triển nguồn nhân lực:**

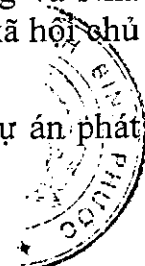
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những giải pháp quan trọng nhất cho việc phát huy nội lực của thị xã:

- Đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục, cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có tri thức và trình độ văn hóa cơ bản, trình độ tay nghề khá;

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo và trung tâm dạy nghề của tỉnh, nâng cao chất lượng và quy mô của Trung tâm dạy nghề thị xã để nâng cao kiến thức và chất lượng công tác đào tạo nghề, đến năm 2015 có 40% lao động xã hội được đào tạo chuyên môn và quản lý, năm 2020 tỷ lệ này là 55%;

- Tăng cường hoạt động thông tin khoa học - kỹ thuật, văn hóa để nâng cao kiến thức, hiểu biết về kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật cho nhân dân;

- Phát triển ngành nghề để đón nhận và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực trẻ đã được đào tạo về làm việc tại thị xã với chế độ đãi ngộ hợp lý.





#### **4. Phát triển khoa học và công nghệ:**

Hoàn thiện mạng lưới khuyến nông, khuyến công từ thị xã đến phường, xã, tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật, chú trọng đào tạo lực lượng lao động tại chỗ;

Xây dựng kế hoạch chuyển giao tiến bộ kỹ thuật kịp thời, trực tiếp đến người sản xuất ở các lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, du lịch sinh thái, tiến bộ kỹ thuật sản xuất cây ăn quả đặc sản, giống cây trồng, kỹ thuật trồng hoa, cây cảnh, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trước hết là rau thương phẩm an toàn và giống bò thịt chất lượng cao, gia cầm có năng suất, chất lượng cao. Tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học vào các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và nuôi thủy sản có hiệu quả; hình thành nền nông nghiệp đô thị.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

Công bố rộng rãi Quy hoạch này cho các Sở, ngành, các phường, xã, các doanh nghiệp, làm căn cứ triển khai lập các quy hoạch cụ thể; nghiên cứu, triển khai thực hiện quy hoạch đồng bộ và toàn diện; xây dựng các kế hoạch để thực hiện quy hoạch đạt kết quả và hiệu quả cao; thường xuyên cập nhật để điều chỉnh quy hoạch khi cần thiết.

**Điều 2.** UBND thị xã Phước Long có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy hoạch này theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND thị xã Phước Long và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT (Nghĩa: 19.12).6



**Trương Tấn Thiệu**